

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/ 2021/ HS-ST

Ngày: 26/ 4/ 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Cát Tường  
2. Bà Lê Thị Loan

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Ông Nguyễn Duy Ninh - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên  
tòa:** Bà Đoàn Lệ Mỹ - Kiểm sát viên

Ngày 26/ 4/ 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 199/ 2021 HSST ngày 30/ 3/ 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/QĐXXST- HS ngày 12/ 4/ 2021 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Ngọc H** - sinh năm 1985; Nơi ĐKTT và chỗ ở: thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Ngọc T (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị K (Đã chết); Tiền án: Ngày 26/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 7 năm tù về tội "Cướp tài sản" và "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 133/2006/HSST; Ngày 06/12/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội "Cướp tài sản", tổng hợp với 7 năm tù của bản án 133/2006/HSST ngày 26/5/2006 là 13 năm tù (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/3/2018); Tiền sự: Không; Bắt tạm giam từ ngày 18/12/2020 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

**2. Trịnh Thị Hg** - Sinh năm 1999; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Thôn Phú Thọ, thị trấn T P, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trịnh Đình T và con bà Nguyễn Thị H Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại :*

Bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1961 - vắng mặt.

Địa chỉ: Phố Nam Hưng, phường A H, TP. Thanh Hóa.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Thế T – sinh năm 1970 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Ninh Phạm, xã Q N, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trần Văn S – sinh năm 1970 – Vắng mặt  
Địa chỉ: Thôn Linh Hưng, xã Q H, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Ngọc H là đối tượng có nhiều tiền án, lại không có việc làm ổn định nên khoảng 09h30' ngày 13/10/2020, H rủ Trịnh Thị Hg đi bộ đến khu vực núi Vức, phường An Hưng, tp. Thanh Hóa để xin việc làm. H và Hg đi đến ngõ nhà chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1961, ở phố Nam Hưng, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa (là nơi trước đây H từng làm thuê). Quan sát thấy nhà chị B không có ai ở nhà, bên hông nhà có một chiếc xe công nông đầu ngang, nhãn hiệu Hoa Mai màu xanh rêu có tay quay khởi động ở đầu xe, H liền nảy sinh ý định trộm cắp nên bảo Hg ra đầu đường lớn đợi (Hg không biết ý định trộm cắp tài sản của H). H lên xe công nông khởi động máy và điều khiển xe ra đầu đường dừng lại đón Hg. H nói cho Hg biết việc H vừa trộm cắp được chiếc xe và rủ Hg đi bán, Hg đồng ý và cùng H xuống huyện QX bán xe. H và Hg đi quanh khu vực xã Quảng Hợp, huyện QX nhưng không tìm được cửa hàng thu mua chiếc xe. Tại đây, Hg và H gặp anh Trần Văn S, sinh năm 1970, ở thôn Linh Hưng, xã Quảng Hợp, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. H và H hỏi anh S chỗ bán xe công nông cũ và được anh S chỉ đến cửa hàng phế liệu của anh Lê Trung D, sinh năm 1982, trú tại thôn Linh Hưng, xã Quảng Hợp, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. H vào cửa hàng nói với anh D xe công nông là của vợ chồng H không sử dụng nữa nên bán phế liệu. Anh D đồng ý mua chiếc xe công nông trên và trả cho H số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi mua được xe công nông của H, anh D đã bán lại chiếc xe cho anh Nguyễn Thế T, sinh năm 1970, trú tại thôn Ninh Phạm, xã Quảng Ninh, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa với giá 14.800.000đ (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) Hg và H có được do bán xe công nông, H đưa cho anh S 400.000đ vì anh S đã chỉ chỗ cho Hg và H bán xe. H đưa cho chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1988, trú tại thôn Văn Khê, xã Đông Vinh, tp. Thanh Hóa (là người từng sống chung như vợ chồng với H và có chung một con gái nhỏ) 1.000.000đ để chị Hoa mua sữa cho con. Số tiền còn lại Hg và H tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi biết chiếc công nông do Hoàng Ngọc H bán cho mình là tang vật của vụ trộm cắp, ngày 18/10/2020, anh Nguyễn Thế T đã giao nộp chiếc xe công nông trên cho Cơ quan điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 304/KL-HĐĐGTS ngày 16/11/2020, Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị chiếc xe công nông tại thời điểm Hoàng Ngọc H trộm cắp là 14.760.000đ.

Ngày 08/12/2020, Hoàng Ngọc H và Trịnh Thị Hg đã đến Cơ quan điều tra xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 27/01/2021, Trần Văn S đã giao nộp lại số tiền 400.000đ cho Cơ quan điều tra. Số tiền này là số tiền thu lời bất chính, nên chuyển Chi cục thi hành án dân sự để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.000.000đ H đưa cho chị Nguyễn Thị Hoa mua sữa cho con chung của H và chị Hoa, chị Hoa không biết là tiền do H trộm cắp mà có. Chị Hoa đã tiêu hết và không có khả năng giao nộp lại.

Ngày 25/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1961, trú tại phố Nam Hưng, phường An Hưng, tp. Thanh Hóa. Chị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Lê Trung D và anh Nguyễn Thế T đã thống nhất, thỏa thuận: Anh Lê Trung D khắc phục lại cho anh Nguyễn Thế T số tiền 9.800.000 ( số tiền anh D được hưởng lời từ việc bán xe công nông cho anh T).

Nay anh Nguyễn Thế T đề nghị được nhận lại số tiền 400.000đ do anh Trần Văn S đã giao nộp cho cơ quan CSĐT. Số tiền còn lại 4.600.000đ anh T không yêu cầu các bị cáo và chị Hoa phải trả lại vì anh biết hoàn cảnh kinh tế của họ quá khó khăn.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Ngọc H và Trịnh Thị Hg đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 95/CTr-VKS ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trịnh Thị Hg về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

*Áp dụng:*

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Ngọc H

Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Thị Hg.

*Xử phạt:* Hoàng Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù.

Trịnh Thị Hg từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

*Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

*[ 2] Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 09h30' ngày 13/10/2021, tại phố Nam Hưng, phường An Hưng, tp. Thanh Hóa, Hoàng Ngọc H đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe công nông đầu ngang nhãn hiệu Hoa Mai của chị Nguyễn Thị B. Kết luận định giá chiếc xe Hoàng Ngọc H trộm cắp có trị giá 14.760.000đ. Sau khi trộm cắp được xe Hoàng Ngọc H rủ Trịnh Thị Hg vào xã Quảng Hợp, Huyện QX, tỉnh Thanh Hóa bán cho anh Lê Trung D lấy 5.000.000đ.

Lời KH nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Ngọc H có đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của BLHS và hành vi của Trịnh Thị Hg có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có ” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trịnh Thị H về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:*

Bị cáo Hoàng Ngọc H là đối tượng có nhiều tiền án, sau khi ra trại bị cáo không chịu lao động để trở thành con người lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác còn rủ Trịnh Thị Hg cùng thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do mình trộm cắp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

*[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:*

*Về tình tiết tăng nặng:* Trong vụ án này bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án trước là thuộc trường hợp “Tái phạm”, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; và đầu thú. Bị cáo Trịnh Thị Hg phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi xem xét hình phạt cũng cần áp dụng Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Ngọc H và áp dụng Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị Hg để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

*[ 5] Về hình phạt:*

Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly bị cáo Hoàng Ngọc H ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Trịnh Thị Hg được hưởng án treo, được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

*[ 6] Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu số tiền 400.000đ mà anh Trần Văn S đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra vụ án.

Anh Nguyễn Thế T được nhận lại số tiền 400.000đ ( do anh Trần Văn S giao nộp lại). Hiện nay số tiền đang tạm giữ tại Chi cục Thi Hành Án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 138A/THA ngày 26/4/2021 giữa Công an với Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với số tiền 4.600.000đ anh Thắng mua lại chiếc xe công nông còn thiếu, do hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo và chị Hoa quá khó khăn, nên anh Nguyễn Thế T không yêu cầu các bị cáo và chị Hoa phải giao nộp lại và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Nguyễn Thế T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại là chị Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Ngọc H.

Khoản 1 Điều 323; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Trịnh Thị Hg.

Điều 106; Khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo Trịnh Thị Hg phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt:

**Hoàng Ngọc H** 18 ( Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2020 (ngày bắt tạm giam).

**Trịnh Thị Hg** 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự:

Tịch thu số tiền 400.000đ mà anh Trần Văn S đã tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra vụ án.

Anh Nguyễn Thế T được nhận lại số tiền 400.000đ ( do anh Trần Văn S giao nộp lại trong quá trình điều tra vụ án). Hiện nay số tiền đang tạm giữ tại Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 138A/THA ngày 26/4/2021 giữa Công an với Chi cục Thi Hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị B đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại, người có qlnvqlq;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( đã ký)**

**Lê Thị Hương**